

**DỰ ÁN ĐẠI SỰ KÝ BIỂN ĐÔNG**

Nghiên Cứu

**Xét về Chủ Quyền Quần Đảo  
Tây Sa do Chính Phủ Trung  
Hoa Dân Quốc Nêu trong Sách  
Nam Hải Chư Đảo Địa Lý Chí  
Lược [南海諸島地理志略]**

**Tác giả: Hồ Bạch Thảo**

01/2018

**Nhà nghiên cứu Hồ Bạch Thảo** là một nhà nghiên cứu độc lập chuyên nghiên cứu về lịch sử. Ông là tác giả và dịch giả của một số cuốn sách như “*Những nét đặc trưng về lịch sử Việt Nam*” xuất bản tại Hoa Kỳ năm 2002, “*Việt Sử: Tư liệu và lời bàn*” xuất bản tại Hoa Kỳ năm 2009, “*Bản dịch Thực Lục*” xuất bản tại Hà Nội năm 2007 và tái bản năm 2010, “*Bản dịch Minh Thực Lục*” xuất bản năm 2010 tại Hà Nội. Một số khảo cứu của ông về chủ quyền Biển Đông đăng trên Dự án Đại Sự Ký Biển Đông tại:

<https://daisukybiendong.wordpress.com/tag/ho-bach-thao/>.

**Dự án Đại Sự Ký Biển Đông – The South China Sea Chronicle Initiative (SCSCI)** là một dự án phi lợi nhuận, phi chính trị với sứ mệnh xây dựng các biên niên sự kiện, tổng hợp và hệ thống hoá tư liệu, thông tin về các chủ đề quan trọng của tranh chấp Biển Đông theo tiêu chuẩn khoa học, đa chiều. Mục đích của Dự án nhằm góp phần cung cấp tư liệu và một bức tranh tổng thể và hệ thống về diễn tiến tranh chấp Biển Đông, giúp các nhà phân tích và hoạch định chính sách có thể hiểu được thực sự bản chất tranh chấp và có những đánh giá, giải pháp đúng đắn, đem lại công bằng và hoà bình, hướng tới an ninh và hợp tác bền vững trong khu vực.

Website: <https://daisukybiendong.wordpress.com>

Facebook: <https://www.facebook.com/daisukybiendong/>

Email: [sukybiendong@gmail.com](mailto:sukybiendong@gmail.com)

Tài khoản Paypal tài trợ Dự án: [sukybiendong@gmail.com](mailto:sukybiendong@gmail.com)

*Các ấn phẩm của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông không nhất thiết thể hiện quan điểm của tất cả thành viên và cộng tác viên, hay các nhà tài trợ Dự án Đại Sự Ký Biển Đông. Bản quyền các ấn phẩm thuộc về các tác giả, dịch giả và Dự án Đại Sự Ký Biển Đông. Mọi sự sử dụng lại hay trích dẫn phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài gốc trên Dự án Đại Sự Ký Biển Đông. Sử dụng cho mục đích thương mại phải được sự đồng ý bằng văn bản của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông.*

# Xét về Chủ Quyền Quần Đảo Tây Sa do Chính Phủ Trung Hoa Dân Quốc Nêu trong Sách Nam Hải Chư Đảo Địa Lý Chí Lược

## [南海諸島地理志略]

Tháng 11 năm Trung Hoa Dân Quốc thứ 36 [1947] bộ nội chính Trung Hoa Dân Quốc cho xuất bản quyển sách nhan đề **Nam Hải chư đảo địa lý chí lược**, do Trịnh Tư Ước biên soạn<sup>1</sup>. Đây là sách đầu tiên nhằm khẳng định chủ quyền trên Biển Đông và Hoa Đông; cụ thể các quần đảo Hoàng Sa, Trung Quốc gọi là Tây Sa; Trường Sa, Trung Quốc gọi là Nam Sa; và Đông Sa. Sách này tại chương 7 với mục **Sử chi hồi cố** [史之回顧]; tác giả nêu lên chủ quyền quần đảo Tây Sa [từ trang 73-đến trang 76], xin dịch ra như sau:

“*Quần đảo Tây Sa từ xưa đến nay thuộc nước ta, càng có những căn cứ xác thực:*

1.Sách **Tống sử ký sự bản末** [宋史記事本末] quyển 108, tiêu đề “Lập hai Vương” chép “*Tướng Nguyên, Lưu Thâm đánh quân nhà vua tại vũng biển cạn, Trương Thế Kiệt chống bắt lợi lui quân từ Tú Sơn đến Tĩnh Áo<sup>2</sup>. Trần Nghi Trung trốn sang Chiêm Thành không trở về. Ngày Bính Tý tháng 12 [16/1/1278] vua đến Tĩnh Áo, bão lớn nổi lên, thuyền hư gần chìm; vua kinh sợ thành bệnh. Hơn 10 ngày sau, quân lính tụ tập được ít, chết hơn một nửa. Lưu Thâm lại đánh Tĩnh Áo, vua chạy đến hẻm núi Tạ An<sup>3</sup> rồi ra biển, đến Thất Châu Dương; muốn sang Chiêm Thành nhưng không thực hiện được.”*

2.Vào thời Minh Thành Tổ Vĩnh Lạc [1403-1424], Tuyên Đức [1426-1435] Tam Bảo Thái giám [Trịnh Hoà] 7 lần xuống các nước Tây Dương<sup>4</sup> vào khoảng thời gian 1404-1433; từng đi qua các đảo, dùng vũ lực lấy quần đảo Tây Sa. Lúc bấy giờ đồng hành có 2 người là Phí Tín và Mã Hoan; lúc trở về họ Mã soạn sách **Doanh nhai thắng lãm**, Phí soạn **Tinh tra thắng lãm** để ghi sự việc. Hoàng Tĩnh Tăng<sup>5</sup> bèn căn cứ vào 2 sách này,

---

<sup>1</sup> **Chữ Đình Phúc**, “Khảo Sát Tư Liệu của Đài Loan liên quan đến Chủ Quyền trên Biển Đông,” *Dự án Đại Sự Ký Biển Đông* ngày 14 tháng 12 năm 2017. Truy cập online tại <https://daisukybiendong.wordpress.com/2017/12/14/khao-sat-tu-lieu-cua-dai-loan-lien-quan-den-chu-quyen-tren-bien-dong/>

<sup>2</sup> Tĩnh Áo: thuộc huyện Hương Sơn, tỉnh Quảng Đông.

<sup>3</sup> Hẻm núi Tạ An: tại đảo Hoàng Cầm, Châu Hải thị, tỉnh Quảng Đông.

<sup>4</sup> Tây Dương: Nói chung các nước tại Đông Nam Á

<sup>5</sup> Hoàng Tĩnh Tăng người huyện Ngô, đậu Cử nhân năm Tân Mão. Soạn sách Tây Dương triều cống điển lục, 3 quyển; được Tuần phủ Giang Tô chọn dâng lên triều đình.

soạn cuốn **Tây Dương triều cống điển lục** [西洋朝貢典錄]. Trong sách này viết về Chiêm Thành như sau:

“Từ Nam Áo thuyền đi 40 canh (nguyên chú 1 canh tương đương 60 lý) đến Độc Trư Sơn, lại 10 canh thấy đảo Thông Thảo, nơi này nhắm đến núi Ngoại La, lại đi qua 7 canh đến đảo Mục Dương. Đông bắc nước này 100 lý có cửa biển lớn đó là cảng Tân Châu, cảng có tháp đá bên bờ làm mục tiêu; trại gọi là Thiết Ty [Thị?] Nại, do 2 di trông coi, có hơn 5,6 chục căn hộ. Cảng tây nam đi bộ khoảng 100 lý, là kinh đô của Vương Chiêm Thành, lũy xây bằng đá, bốn phía có cửa, cửa được phòng vệ.”

Xét vị trí Nam Áo là giao giới bờ biển Phúc Kiến, Quảng Đông hiện nay; từ đảo Nam Áo theo hướng tây nam 2.400 lý đến núi Độc Trư, ước tính hơn 600 hải lý [1 hải lý= 1.852 mét], chính đúng vào đảo Vĩnh Hưng thuộc quần đảo Tây Sa. Rồi đi xuống phương nam 600 lý gặp đảo Thông Thảo, ước tính khoảng 160 hải lý, đáng là đảo nhỏ phía bắc núi Ngoại La; cái gọi là Ngoại La tức đảo Cù Lao Ray [Ré]. Lại phía nam 420 lý đến đảo Mục Dương, ước tính 110 lý, cứ khảo xét đáng là đảo Pous Cambier. Còn địa danh gọi là cảng Tân Châu tức Qui Nhơn ngày nay; vào thế kỷ thứ 15 là quốc đô Chiêm Thành, đáng tại Bình Định, Việt Nam.

3. Ông Mã Đình Anh vào năm 1937 từng có bài viết rằng “ Khảo cứu về niên đại cần cho san hô phát triển” bảo rằng tại đảo Tây Sa dưới lớp san hô cao 5 xích [5 feet], phát hiện đồng tiền thời Vĩnh Lạc. Điều này chứng tỏ thời Minh đã có người đến quần đảo Tây Sa; những người này hoặc là dân đánh cá người Trung Quốc, hoặc tùy viên của Trịnh Hoà; chứng minh rằng quần đảo này sớm do Trung Quốc chiếm lãnh, thì không còn nghi ngờ gì nữa.

4. Đồi Thanh, **chí, thư** ghi chép càng nhiều; một số sách cho Tây Sa quần đảo là Thiên Lý Thạch Đường. Sách **Hải quốc văn kiến lục** ghi: “ Phàm thuyền Nam Dương đều do núi Lão Vạn<sup>6</sup> ra khơi, theo hướng tây nam qua biển Thất Châu, có 7 châu [bãi] nổi trên biển nên có tên như vậy. Lại qua Lãng Thủy, thuận theo gió đông bắc 4,5 ngày đến Thuận Hoá nước Việt Nam, Thuận Hoá là nơi Vương Việt Nam đóng đô.” Lại kể: “Thất Châu Dương tại đông nam huyện Vạn, đảo Hải Nam, tỉnh Quảng Đông, phàm đi xuống Nam Dương phải đi qua. Đông bắc đảo này có đảo đá ngầm Trường Sa Thạch Đường, thuyền đi phải cẩn thận. Tương truyền trên biển có tiền điểu, thấy thuyền trên đại dương, bèn bay lại dẫn đường.” Lại kể rằng: “Cửu Tinh Dương, có thuyết bảo Cửu Châu

---

<sup>6</sup> Núi Lão Vạn: đảo núi gần Hương Cảng.

Dương, lại bảo là Thất Châu Dương; ở phía đông nam huyện Hương Sơn, tỉnh Quảng Đông. **Độc sử phương dư kỷ yếu** [讀史方輿記要] chép rằng huyện Văn Xương, phủ Quỳnh Châu, tỉnh Quảng Đông có Thất Lý Sơn; còn bảo rằng: “Thất Lý Sơn có 7 đỉnh liên tiếp nhau, có tên khác là Thất Châu Dương Sơn, cây cối rậm rạp, dưới núi có suối nước ngọt; dân hàng hải lấy nước ở đó.” **Độc Sử Phương Dư Kỷ Yếu** lại chép về Nhai Châu như sau: “Vào năm Tống Thiên Hy thứ 2 [1019] sứ Chiêm thành tâu người nước này trên đường đến Quảng Châu, thuyền gặp gió bão phiêu dạt tới Thạch Đường, nên mấy năm không đến, Thạch Đường cách biển Nhai Châu đến 700 lý.” Trên đề cập các sách xưa gọi “Thất Châu Dương”, “Thất Lý Dương”, “Thất Lý Sơn”, Thất Châu Dương Sơn”, “Cửu Châu Dương”, “Cửu Tinh Dương”, cùng “Trường Sa Thạch Đường”, “Thạch Đường”,...phàm các danh xưng như vậy, đều chỉ quần đảo quần đảo Tây Sa. Đảo Thất Châu thì chỉ 7 đảo phía đông tại Tây Sa; tức các đảo Triệu Thuật, Tây Sa, Trung Đảo, Nam Đảo, Bắc Đảo vậy.

Vào năm Quang Tự thứ 33 [1907], người Nhật tên là Đông Trạch chiếm quần đảo Đông Sa<sup>7</sup>; sự việc xảy ra Tổng đốc Quảng Đông Trương Nhân Tuấn can thiệp với Lãnh sự [Nhật]; đồng thời nghe tin vùng biển Hải Nam lại có quần đảo Tây Sa, nếu như không chú ý đến nơi, lại sợ lại xảy ra tình trạng giống như Đông Sa, nên đặc phái Phó tướng Ngô Kinh Vinh đến tra khám. Vào tháng 4 năm Tuyên Thống thứ nhất [1909] Ngô điều một đội quân hơn 170 người hàng hải bởi 3 chiếc tàu Phục Ba, Sâm Hàng, Quảng Kim, dùng Thủy sư đề đốc Lý Chuẩn chỉ huy đến tra khám các đảo; lúc trở về bắt đầu đề ra kế hoạch gồm 8 hạng mục; nhưng không lâu sau đó Tổng đốc Trương từ chức, người kế nhiệm quản lý không tốt, nên cuối cùng đi đến chỗ đình đốn.

### Lời bàn:

Những lời khẳng định chủ quyền Trung Quốc về quần đảo Tây Sa [Paracel, Hoàng Sa] do nhà nghiên cứu Trịnh Tư Ước nêu lên trong **Nam Hải chư đảo địa lý chí lược** được trích dẫn ở phần trên, hoàn toàn sai trái; xin lần lượt nêu lên từng điểm sau đây:

- Mục 1, tác giả nêu sách **Tống sử ký sự bản mạt** chép việc vua Tống bị quân Nguyên đánh đuổi đến Thất Châu dương, rồi cho rằng Thất Châu dương tức quần đảo Tây Sa [Hoàng Sa, Paracel]. Đây là điều sai lầm cố ý; sách **Đông tây dương khảo** [東西洋考] của Trương Tiếp đời Minh, tại quyển 9 mục **Châu sư khảo** khẳng định vị trí biển Thất Châu tại phía đông huyện Văn Xương, đảo Hải Nam 100 lý [1 lý = 0.58km]:

---

<sup>7</sup> Đảo Đông Sa: Tức Paratas Island, tại phía đông nam Hồng Kông 340 Km

*“Núi Thất Châu, biển Thất Châu: Quỳnh Châu Chí [瓊州志] chép biển Thất Châu tại phía đông huyện Văn Xương 100 lý; trên biển có 7 ngọn núi nhô lên liên tiếp, trong có nước suối ngọt có thể uống được. Thời nhà Nguyên, Lưu Thâm truy kích Tống Đoan Tông, bắt thân thuộc là Du Đình Khuê tại nơi này.”*

Theo bản đồ Google quần đảo Thất Châu tại phía đông bắc Văn Xương thị, tỉnh Quảng Đông hiện nay, tại tọa độ 19.957873, 111.254373, nhìn lên bản đồ thấy hàng chữ Qizhou Liedao tức Thất Châu Liệt Đảo, cách quần đảo Paracel [Hoàng Sa, Tây Sa] trên 200 km.

- Mục 2, tác giả căn cứ vào cuốn **Tây Dương triều công điển lục** của Hoàng Tĩnh Tăng chép về chuyến đi của phái đoàn Trịnh Hòa đến Chiêm Thành. Đoàn tàu thuyền khởi hành từ Nam Áo tức giao giới vùng biển 2 tỉnh Phúc Kiến và Quảng Đông, qua Độc Trư Sơn, đến núi Ngoại La tức đảo Lý Sơn; rồi đến Tân Châu hay Thị Nại, Qui Nhơn. Tác giả bảo rằng Độc Trư Sơn tức đảo Tây Sa; điều này trái với sử sách cổ. Sách **Đông Tây Dương khảo** của Trương Tiếp dựa vào **Quỳnh Châu Chí** khẳng định Độc Trư Sơn tức Độc Châu Sơn, vị trí tại phía đông nam châu Vạn, đảo Hải Nam:

*“Độc Châu sơn: tên tục là Độc Trư sơn; Quỳnh Châu Chí chép Độc Châu sơn [獨州山] còn có tên là Độc Châu sơn [獨珠山], tại phía đông nam châu Vạn. Đỉnh núi cao trên biển, chu vi 5,6 chục lý; các nước phương Nam đến cống, thủy trình lấy núi này làm chuẩn, biển này gọi là Độc Châu dương; người đi thuyền nói trên núi có miếu Linh Bá, khách vắng lai thường tế hiến.”<sup>8</sup>*

- Mục 3, tác giả căn cứ lời tuyên bố của một cá nhân tên Mã Đình Anh bảo rằng dưới rặng san hô tại đảo Tây Sa [Paracel] tìm thấy đồng tiền thời Vĩnh Lạc triều Minh. Hiển nhiên đây là lời nói của một kẻ không có thẩm quyền; nhưng giả dụ đây là lời nói đúng thì cũng không phải là yếu tố hợp pháp được công pháp quốc tế chấp nhận, để có thể giúp Trung Quốc dành chủ quyền.

- Mục 4 tác giả Trịnh Tư Ước viết như sau: “Trên đề cập các sách xưa gọi “Thất Châu Dương”, “Thất Lý Dương”, “Thất Lý Sơn”, Thất Châu Dương Sơn”, “Cửu Châu Dương”, “Cửu Tinh Dương”, cùng “Trường Sa Thạch Đường”, “Thạch Đường”,...phàm các danh xưng như vậy, đều chỉ quần đảo quần đảo Tây Sa”.

Cũng căn cứ vào mục 4, tác giả xác nhận sách **Hải quốc văn kiến lục** [海國聞見錄] ghi “Cửu Tinh Dương, có thuyết bảo Cửu Châu Dương, lại bảo là Thất Châu Dương; ở phía đông nam huyện Hương Sơn, tỉnh Quảng Đông. **Độc sử phương dư kỷ yếu** [讀史方輿記要] chép rằng

<sup>8</sup> **Đông Tây Dương Khảo**, quyển 9, mục Châu sư khảo.

huyện Văn Xương, phủ Quỳnh Châu, tỉnh Quảng Đông có Thất Lý Sơn; còn bảo rằng: “Thất Lý Sơn có 7 đỉnh liên tiếp nhau, có tên khác là Thất Châu Dương Sơn...”. Như vậy 2 sách vừa nêu đã dùng các tên đất Thất Lý Dương, Thất Lý Sơn, Thất Châu Dương Sơn, Cửu Châu Dương, Cửu Tinh Sơn để chỉ Thất Châu Dương. Vị trí Thất Châu Dương gần đảo Hải Nam, vốn cách xa đảo Paracel [nay Trung Quốc gọi là Tây Sa]; trên bản đồ Google hiện nay ghi như sau: Qizhou Liedao tức Thất Châu Liệt Đảo, tọa độ 19.957873, 111.254373.

Riêng các đảo xưa có tên Trường Sa Thạch Đường, Thạch Đường, tuy vị trí tại quần đảo Paracel hiện nay; nhưng các sử chí quan phương Trung Quốc như **Minh Sử**, **Đại Thanh Nhất Thống Chí**, **Thanh sử cảo** đều không xác định các đảo này thuộc lãnh thổ Trung Quốc.

Đặc biệt sách **Hải Ngữ** [海語] do Hoàng Trung [黃衷] đời Minh soạn, đã dành riêng quyển cuối với nhan đề **Uý Đồ** [畏途] tức Con Đường Đáng Sợ, trong đó chép Trường Sa Thạch Đường, là nơi nguy hiểm không ai dám đến, với lời cảnh cáo nặng nề như sau:

*“Vạn Lý Thạch Đường tại phía đông biển Ô Trư và Thạch Trư. Tại đó tuy trời nắng nhưng vẫn âm u, không giống như trong cõi trần; thổ sản nhiều xà cừ. Chim có nhiều loại quý xa, có thứ 9 đầu, có thứ 3,4 đầu, rải rác khắp biển; tiếng kêu gào âm ỉ đến mấy dặm; tuy kẻ ngu và loại hung hãn không ai là không thất sắc, mồ hôi toát ra. Châu sư<sup>9</sup> hàng hải trên thuyền lỡ tay lái thất thế, đâm vào đá tảng, thì hàng trăm mạng biến thành quỷ!*

[萬里石塘在烏瀾二洋之東陰風晦景不類人世其產多瑋璆其鳥多鬼車九首者四三首者漫散海際悲號之音聒聒聞數里雖愚夫悍卒靡不慘顏沾襟者舵師脫小失勢誤落石濊數百軀皆鬼錄矣]

Nguyên Giới, một vị quan từng trấn nhậm tại đảo Hải Nam dưới thời Minh, soạn sách **Hải Tra Dư Lục** [海槎餘錄] nghiên cứu về địa lý phong tục vùng này. Trong sách này ông xác nhận Thiên Lý Thạch Đường ngoài biển châu Nhai 700 lý, là nơi đầy nguy hiểm, chỉ có thuyền dân Phiên tức người tại các nước như Việt Nam, Chiêm Thành, từng quen tại đó mới biết cách tránh:

*Thiên Lý Thạch Đường tại ngoài biển Nhai Châu 700 lý. Truyền rằng đá tại biển này dưới mức nước biển 8, 9 thước [1thước=1/3 mét]; thuyền đi qua tránh xa mà đi, một lần đâm vào thì không thể ra được. Vạn Lý Trường Đê ở phía nam, sóng nước chảy gấp, thuyền vào trong đó không thể thoát được. Thuyền dân Phiên đã quen nơi này, biết cách tránh, tuy gặp gió bão cũng không lo.*

---

<sup>9</sup> Châu sư: Thuyền trưởng

[千里石塘在崖州海面之七百里外，相传此石比海水特下八九尺，海舶必远避而行，一堕既不能出矣。万里长堤出其南，波流甚急，舟入回溜中，未有能脱者。番舶久惯，自能避，虽风汛亦无虞]

Thực vậy, Việt Nam và Chiêm Thành vốn từ lâu từng lui tới Trường Sa Thạch Đường; dưới thời Lê trong sách **Phủ Biên Tạp Lục** của Lê Quý Đôn, triều Nguyễn tại **Đại Nam Thực Lục** vv...<sup>10</sup> các quần đảo này được sáp nhập vào lãnh thổ, đặt tên là Hoàng Sa, Trường Sa; sự kiện được ghi trong chính sử.

Riêng tại Trung Quốc vào buổi tàn cuộc của triều Thanh, nhờ ngọn gió Tây phương thổi đến, giúp họ hiểu rõ vị trí đặc thù và tài nguyên phong phú của biển, bèn tự tiện đặt tên cho Trường Sa Thạch Đường là Tây Sa. Một người tỏ ra bén nhạy với thời cuộc là viên Thủy sư đề đốc Lý Chuẩn, dưới sự chỉ đạo của Tổng đốc Quảng Đông Trương Nhân Tuấn; lợi dụng tình trạng Việt Nam trong vòng đô hộ Pháp lúc bấy giờ không có quân đóng tại Hoàng Sa, bèn vào năm Quang Tự thứ 33 [1907] mang các tàu như Phục Ba, Sâm Hàng đến đảo Hoàng Sa để dành chủ quyền. Điều kệt cho Lý Chuẩn, quần đảo này chưa hề nằm trong lãnh thổ Trung Quốc nên các đảo không có tên; bởi vậy Lý Chuẩn bèn tùy tiện lấy tên hai tàu “**Phục Ba**”, “**Sâm Hàng**” đặt tên cho 2 đảo, lấy tên nguyên quán tại huyện “**Lãnh Thủy**” tỉnh Tứ Xuyên đặt tên cho một đảo khác, rồi nhân có giếng nước ngọt trên một đảo, bèn đặt tên đảo này là “**Cam Tuyền**”. Nhắm khía chiêng giống trống cho mọi người biết, Lý Chuẩn cho bắn đại bác, treo cờ; khắc bia trên hòn đảo được đặt tên là Phục Ba, với hàng chữ như sau:

*“Đại Thanh Quang Tự năm thứ 33, Thủy sư Quảng Đông Đề đốc Lý Chuẩn tuần thị đến nơi này.”<sup>11</sup>*

[大清光绪三十三年广东水师提督李准巡视至此]

Bấy giờ thời gian gần kề cách mệnh Tân Hợi, các tỉnh tại Trung Quốc tự tiện điều hành như những sứ quân, việc làm của Lý Chuẩn chỉ thừa lệnh viên Tổng đốc Quảng Đông, riêng triều đình Thanh không hay biết. Bởi vậy phần **Bản Kỷ** về năm Quang Tự thứ 33, hoặc phần **Chí** trong **Thanh Sử Cảo** không đề cập đến đảo Tây Sa [Paracel].

<sup>10</sup> Đọc thêm: **Hồ Bạch Thảo** (2016) “Tư liệu xưa liên quan đến Hoàng Sa, Trường Sa” đăng trên trang *Diendan.org* (xem phụ lục đính kèm) – Chú thích của BTV.

<sup>11</sup> Nguyên văn trong bài 大清光绪李准1909年巡视至此 [Đại Thanh Quang Tự Lý Chuẩn 1909 niên tuần thị chí thử].



## Tư liệu xưa liên quan đến Hoàng Sa, Trường Sa

Thích 0

Tweet

G+

### Biên khảo

## Tư liệu xưa liên quan đến Hoàng Sa, Trường Sa


Hồ Bạch Thảo

Cố Giáo sư Nguyễn Khắc Kham lúc sinh thời có nhã ý gửi cho tôi những bản copy tài liệu về văn chương và lịch sử, thông thường kèm theo lời chỉ dạy nên dùng để làm gì ; như cuốn **Đại Nam Liệt Truyện**, phần nguy Tây, dặn tôi dùng để tham khảo khi dịch **Cao Tông Thực Lục** ; bộ **Quốc sử Di Biên** của Phan Thúc Trực, thì nên dịch tiếp phần Minh Mệnh, Thiệu Trị, vì trước năm 1975 cụ Hồng Liên Lê Xuân Giáo chỉ mới dịch xong phần Gia Long. Ngoài ra Giáo sư lại gửi cho tôi cuốn sách nghiên cứu về đảo Hoàng Sa và Trường sa viết bằng tiếng Pháp của Học giả Võ Long Tê nhan đề **LES ARCHIPELS DE HOÀNG-SA ET DE TRƯỜNG-SA SELON LES ANCIENS OUVRAGES VIETNAMIENS D'HISTOIRE ET DE GÉOGRAPHIE**, mà không dặn dò gì cả. Thiết tưởng Học giả Võ Long Tê và cố Giáo sư là hai cây đại thụ về văn hóa Á Âu, tôi thực không đủ tư cách đứng bên cạnh để hầu chuyện. Đã nhiều lần cầm bản copy cuốn sách trong tay, đọc qua trang đầu với thủ bút của Học giả họ Võ để tặng cố Giáo Sư với lời trân trọng như sau “ *Giáo-sư Nguyễn Khắc-Kham một sử gia nhiệt thành của văn hoá Việt Nam tại ngoại quốc với lòng quý mến* ”, tôi ngớ ngẩn như một kẻ mù đạo đi vào chốn tự viện, chưa được sự chỉ dẫn của các bậc phượng trưng, không biết nên làm gì cho phải phép, nhưng cũng không dám ngồi không, nên cố tìm việc vặt như lấy giẻ lau bàn, hoặc cầm chổi quét nhà vv... Nay Giáo sư đã thành người thiên cổ, quần đảo Hoàng Sa mất mấy chục năm về trước vẫn là niềm đau nóng hổi trong tim mọi người Việt ; cuốn sách của Học giả Võ Long Tê trở thành bất hủ, trong đó chụp hình nhiều tư liệu quý giá bằng chữ Hán và phần lớn được dịch ra Pháp văn. Tuy nhiên công trình của tác giả chỉ có người ngoại quốc và một số ít người Việt Nam biết chữ Pháp mới sử dụng được ; nay cần phải giới thiệu ra lời Việt để số đông đồng bào ta thường ngoạn. Bởi vậy tôi không ngại học vấn thô thiên, kính cần sao chụp lại nguyên văn tài liệu bằng chữ Hán của các nhà viết sử và địa chí nước ta qua các đời ; rồi dịch và chú thích bằng lời Việt. Nguyên văn được nêu lên trước phần dịch, ngõ hầu được học hỏi và chất chính cùng các bậc thức giả quan tâm.

giáo-sư Nguyễn Khắc-Kham,  
một sử-gia nhiệt-thành của  
văn-hóa Việt-Nam tại ngoại-quốc  
với lòng quý-mến

W  
Sài Gòn 22.7.71

VÕ LONG-TÊ  
LES ARCHIPELS DE HOÀNG-SA ET DE TRƯỜNG-SA  
SELON LES ANCIENS OUVRAGES VIETNAMIENS  
D'HISTOIRE ET DE GÉOGRAPHIE



1.

### Toàn tập Thiên Nam Tứ Chí Lộ Đồ thư

NGUYỄN VĂN

十	並	國	卓	中	金		
八	皆	商	立	有	戶	青	
隻	飢	舶	海	一	社	江	纂
來	死	內	中	長	地	碧	集
此	貨	行	自	沙	分	潮	天
取	物	漂	大	(?)	江	儒	南
貨	各	跋	占	名	兩	生	四
多	置	在	海	擺	邊	中	至
得	其	此	門	葛	有	式	路
金	處	東	至	鑽	二	杜	圖
銀	阮	北	沙	約	山	伯	書
錢	氏	風	崇	長	山	氏	卷
弊	每	外	門	四	各	公	之
統	年	行	每	百	有	道	一
碑	季	亦	西	里	金	甫	
等	冬	漂	南	澗	場	撰	
物	月	跋	風	二	有		
自	持	在	則	十	遐		
大	船	此	諸	里	海		

瑁	處	日	門	半	至	占
	亦	其	至	自	此	門
	有	長	此	沙	一	越
	玳	沙	半	淇	日	海

**DỊCH NGHĨA**

**Toàn tập Thiên Nam Tứ Chí Lộ Đồ Thư**

Quyển 1

Người Bích Triều, huyện Thanh Giang (1) Nho sinh trúng thức Đỗ Bá Công tự Đạo Phủ soạn,

Hai bên bờ con sông thuộc địa phận xã Kim Hộ có hai ngọn núi, tại mỗi núi có mỏ vàng. Từ đó đi ra biển gặp một dãy trường sa tên là Bãi Cát Vàng, dài khoảng 400 dặm, bề ngang 20 dặm nhỏ lên từ biển ; vị trí ở ngoài cửa biển Đại Chiêm cho đến cửa biển Sa Vinh. Mùa gió Tây Nam các thương thuyền qua lại phía trong thường phiêu dạt tại đây ; mùa gió đông bắc thuyền đi bên ngoài cũng phiêu dạt tại đây ; người đều bị dৌ, chết, hàng hoá để lại. Nhà Nguyễn (Nguyễn thị) mỗi năm vào tháng chạp đưa 18 chiếc thuyền đến đó lấy hoá vật ; thu được nhiều vàng, bạc, tiền tệ, sừng, đàn. Từ cửa Đại Chiêm đến đó mất một ngày rưỡi, từ Sa Kỳ đến mất nửa ngày. Ngoài ra tại đảo Trường Sa cũng có đôi mỏ.

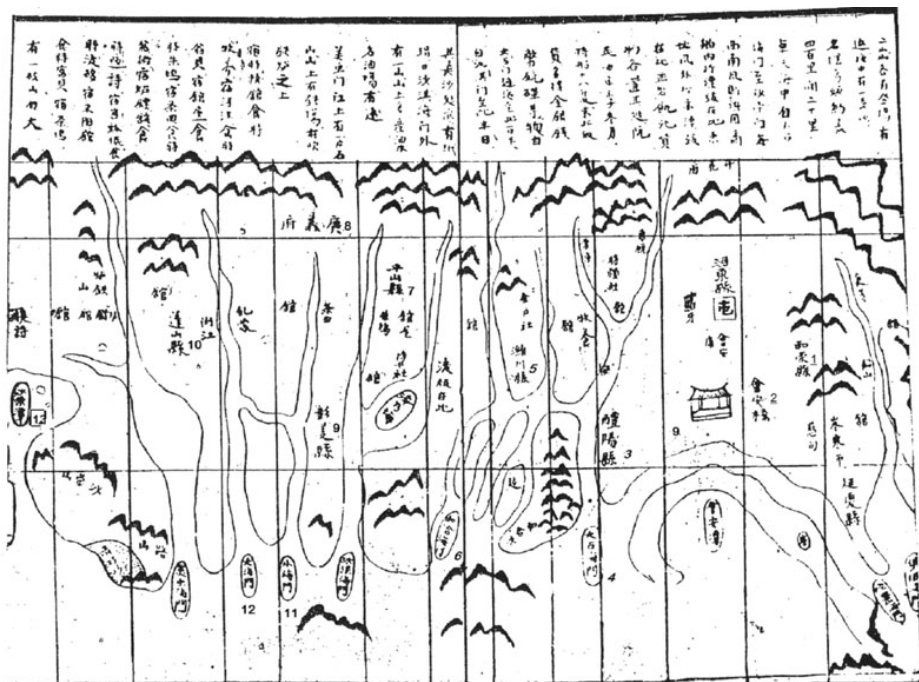
**PHIÊN ÂM**

**Hồng Đức Bản Đồ**

Đông Dương văn khố



東洋文庫



**PHIÊN ÂM VÀ CHÚ THÍCH**

1. Hoà Vang huyện : tức huyện Hoà Vang tại Đà Nẵng.
2. Hội An : thành phố Hội An ngày nay.
3. Lễ Dương huyện : nay là huyện Thăng Bình, Quảng Nam.
4. Đại Chiêm hải môn : Cửa biển Đại Chiêm tức cửa Đại gần Hội An, ngoài biển có cù lao Chàm, tên xưa gọi là đảo Đại Chiêm.
5. Duy Xuyên huyện : tên huyện nay thuộc Quảng Nam.
6. Hoà Hợp hải môn : cửa biển Hoà Hợp, tức vũng An Hoà, chỗ cửa sông Tam Kỳ, Quảng Nam.
7. Bình Sơn huyện :tức huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi.
8. Quảng Ngãi phủ : thời chúa Nguyễn tỉnh Quảng Ngãi được gọi là phủ.
9. Chương Nghĩa huyện : tương đương với huyện Tư Nghĩa và một phần huyện Nghĩa Hành tỉnh Quảng Ngãi.
10. Bồng Sơn huyện : huyện Bồng Sơn tại tỉnh Bình Định.
11. Tiểu hải môn.
12. Đại hải môn.
13. Sa Vinh đầm : đầm Sa Vinh tức Sa Huỳnh, chỗ tiếp giáp Quảng Ngãi và Bình Định.

**LỜI NGƯỜI DỊCH**

Xét lịch sử nước ta, đất nước bị chia cắt 2 lần ; trong thời gian đó danh xưng chính quyền phía bên này, bị phe bên kia gọi bằng tên khác ; bởi vậy khi đọc sách về thời kỳ này, chỉ cần xem cách xưng hô cũng có thể đoán được gốc gác của tác giả. Ví như dưới thời Trịnh Nguyễn phân tranh trên hai thế kỷ về trước, các sách *Toán Tập Thiên Nam Tứ Chí Lộ Đồ Thư* của Đồ Bá Công, hoặc ngay cả *Phủ Biên Tạp Lục* của Lê Quý Đôn đều gọi nhà Nguyễn miền Nam là “ Nguyễn thị ” ( họ Nguyễn), chứ không gọi là Nguyễn Vương hay Nguyễn triều ; điều này chứng tỏ hai tác giả thuộc phe chúa Trịnh miền Bắc. Tra thêm *Đại Nam Nhất*

**Thông Chí**, lại được biết thời đầu Lê, huyện Thanh Chương tỉnh Nghệ An tên gọi là Thanh Giang, điều này có thể khẳng định rằng tác giả là người miền bắc sông Gianh. Xét nhan đề sách với hai chữ " *Toàn Tập* " có nghĩa tập sách tập hợp các công trình, vậy họ Đỗ đã gộp thêm các công trình trước đó.

Về **Hồng Đức Bản Đồ** nêu lên trong sách, Học giả Trần Văn Giáp tác giả **Tim Hiểu Kho sách Hán Nôm** (2) sau khi nghiên cứu, đã nhận xét rằng tuy chép lại bản đồ thời Lê Thánh Tông, nhưng người chép không tôn trọng nguyên bản, đã thêm một số tên đương thời, nên cần phải làm việc hiệu khảo mới kết luận được. Bởi vậy chúng tôi căn cứ vào các địa danh có thể đọc và xác minh được, lược xem bản đồ từ phải sang trái ; chỗ đánh số 1 tức huyện Hoà Vang, Đà Nẵng đến số 13 tức Sa Vinh hay Sa Huỳnh, vị trí phía nam cuối tỉnh Quảng Ngãi. Sở dĩ cho Sa Vinh là Sa Huỳnh, vì căn cứ vào sách kiêng chữ húy (3) thì vào năm Thiệu Trị thứ 4 [1844], tên người, tên đất cấm dùng chữ vinh [榮], nên địa danh Sa Vinh kể từ đó có thể được đổi thành Sa Huỳnh. Lại cần lưu ý thêm 3 chữ " Quảng Ngãi phủ " tại số 8, theo **Đại Nam Nhất Thống Chí** (4) xác định thời chúa Nguyễn Hoàng, năm Nhâm Dần [1602] đổi phủ Tư Nghĩa thành phủ Quảng Nghĩa, thời Tây sơn đổi là phủ Hoà Nghĩa ; vậy có đủ cơ sở để kết luận rằng cuốn sách và bản đồ được hoàn thành vào thời Trịnh Nguyễn phân tranh khoảng thế kỷ thứ 17, 18.

Vị trí cửa biển Đại Chiêm (số 4) trên bản đồ, tương đương với Cửa Đại, Hội An ; phía đông cách cửa Đại gần 20 km có cù lao Chàm mà tên xưa gọi là đảo Đại Chiêm (5). Theo tác giả **Toàn Tập Thiên Nam Tứ chí Lộ Đồ Thư** thì từ đó đến Bãi Cát Vàng [đảo Hoàng Sa] hành trình mất một ngày rưỡi tức 36 giờ. Hãy dùng con số 135 hải lý tức 249,75 km [1,852 km.135=249,75 km] tính từ đảo gần nhất tại Hoàng Sa tới Quảng Ngãi (6), chia cho 36 giờ, thì tốc độ giờ khoảng 7 km. Đến đây, chúng ta có thể liên tưởng đến bài thơ nổi tiếng của Thi sĩ Tế Hanh, cũng là người quê tại huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi, mô tả con thuyền buồm qua bài thơ **Quê Hương** như sau :

Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới  
Nước bao vây, cách biển nửa ngày sông  
Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng  
Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá

Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã  
Phăng mái chèo, mạnh mẽ vượt trường giang  
Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng  
Rướn thân trắng bao la thâu góp gió...

Chẳng lẽ với tốc độ tuấn mã đương hăng chạy, lại không đạt được 7 km/giờ !

**Chú Thích**

1. Thanh Giang : **theo Đại Nam Nhất Thống Chí**, tập 2, trang 140, huyện Thanh Chương tỉnh Nghệ An thời đầu triều Lê gọi là Thanh Giang. Trong văn bản tác giả gọi nhà Nguyễn là " Nguyễn thị " mà không gọi là " Nguyễn Vương ", hay " Nguyễn triều " ; chứng tỏ tác giả ở phần đất chúa Trịnh kiểm soát.
2. Trần Văn Giáp, **Tim Hiểu Kho sách Hán Nôm**, trang 345.
3. Ngô Đức Thọ, **Chữ Huy Việt Nam Qua Các Triều Đại**, trang 149.
4. **Đại Nam Nhất Thống Chí**, quyển 2, trang 468.
5. Đảo Đại Chiêm : Xem **Đại Nam Nhất Thống Chí** tập 2, trang 418.
6. Vũ Hữu San, **Địa Lý Biển Đông Với Hoàng Sa Và Trường Sa**, trang 15.

**2. Phủ Biên Tạp Lục**

**NGUYỄN VĂN**

外有山名劬勞嶺廣可三十餘里舊有四政坊居民曰  
田出海四更可到其外大長沙島舊多海物船貨立黃  
沙隊以採之行三日夜始到乃近於北海之處

廣義府平山縣安永社大海門

廣義府平山縣安永社居近海海外之東北有島嶼焉羣  
山零星一百十餘嶺山間出海相隔或一日或數更山上  
間有甘泉島之中有黃沙渚長約三十餘里平坦廣大  
水清徹底島傍燕窩無數累鳥以萬千計見人環集不  
避渚邊奇物甚多其文螺有名沃聰獮大如席腹有粒  
如指大色濁不及蚌珠其壳可削成碑又可作以泥屋  
有名埤埤可飭器用有名沃香諸螺皆可醃者玳瑁  
甚大有名海巴俗曰壯荒亦似玳瑁而小甲薄可飭器  
四卯似巨指頭可醃食有名海參俗曰突突游泳渚旁

平山縣志卷之二 廣義府平山縣志卷之二 第八十三張

下島防雜考

採取以石灰擦過去腸洒乾食辰田蟹水浸之刮淨同蝦猪肉  
 亦好諸蕃舶多遭風壞於此島前阮氏置黃沙隊  
 七十平以安永人充之輪番每歲以正月受示行差齋  
 六月糧駕私小鈎船五隻出洋三日三夜始至此島居駐  
 恣情採取捕魚鳥為食所得艚物馬劔銀花銀錢  
 銀環銅器錫塊烏鉛鏡口象牙黃蠟壇具磁器與採  
 玳瑁甲海參文螺粒頗多以八月期回入腰門就富春

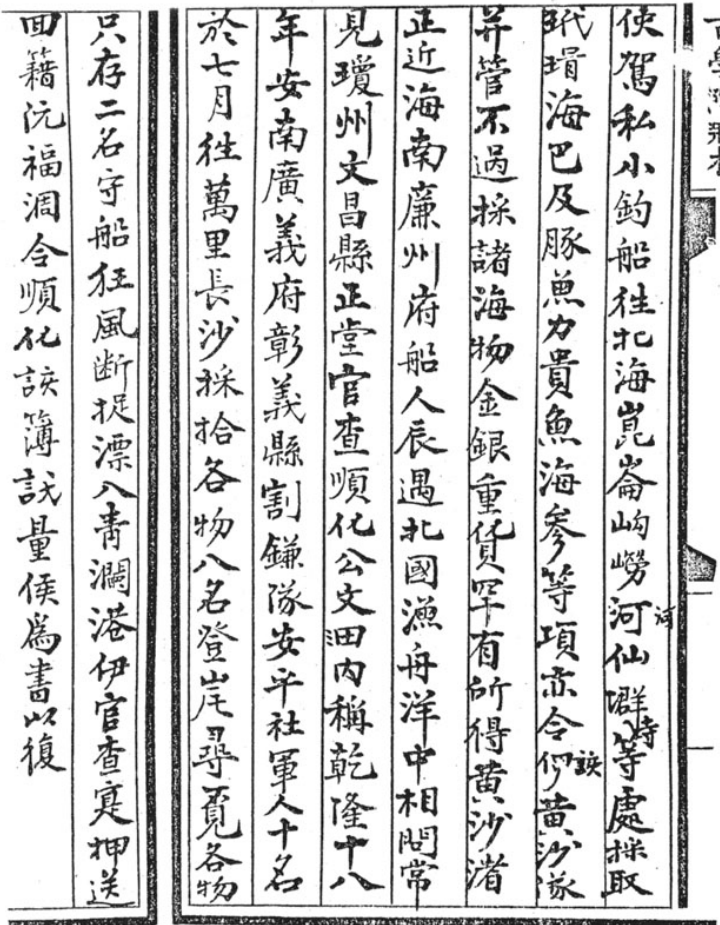
城投納秤驗定項訖始許私賣文螺海巴海參諸物  
 領憑返回其所得多少不定亦有空行者曾查舊該隊  
 賡德侯編簿本壬午年採得銀三十笏甲申年得錫五千一  
 百斤乙酉年得得銀一百二十六笏自己丑至癸巳五年間歲  
 只得玳瑁海參幾升間有錫塊石碗與銅鏡二口而  
 已阮氏又置北海隊無定數或平順省府四政村人或景  
 陽社人有情願者付示差行免其搜錢與各巡渡錢

下島防雜考

撫邊雜錄

卷二

第八十四張



DỊCH NGHĨA

Phủ Biên Tạp Lục

Quyển thứ 2, trang 51

Phụng sai đến các đạo Thuận Hoá, Quảng Nam ; Tham tán quân cơ Hiệp trấn Thuận Hoá, Phủ hữu thăng kỳ nhập thị Bồi Tụng, Tả Thị lang bộ Hộ, Dĩnh thành hầu Lê Quý Đôn soạn.

Người xưa nói rằng từ khi có trời đất thì có sông núi ; kinh khuyết thành trì tuy có khác, nhưng sông núi thì không đổi. Thời nguy Mạc trước đây, Đô cấp sự trung Dương Văn soạn Ô Châu Cận Lục đã viết về sông núi cửa biển Thuận Hoá, nay vẫn như vậy ; nhưng thành trì, trạm dịch, bến đò, chùa tháp có phần khác, nay lược chép ra.

Quyển 2,

Tại xã An Vĩnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, ở ngoài cửa biển lớn có đảo núi tên là cù lao Ré, rộng hơn 30 dặm, xưa có cư dân là phường Tứ Chính khẩn đất, phải đi biển mất 4 canh mới ra tới đó. Phía ngoài đảo này là đảo có tên cũ Đại Trường Sa, có nhiều sản vật biển và hàng hoá tại thuyền, nên lập đội Hoàng Sa để lấy. Phải đi 3 ngày đêm mới tới, xứ này gần Bắc Hải.

Xã An Vĩnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi ở gần biển. Ngoài biển phía đông bắc có nhiều đảo núi lớn nhỏ linh tinh có đến hơn 110. Các núi đảo tương cách nhau bởi biển ; hoặc một ngày đường, hoặc một vài canh. Trên có khe nước ngọt, giữa đảo có bãi cát vàng dài khoảng hơn 30 dặm, bằng phẳng rộng lớn, nước trong nhìn đến đáy, trên đảo tổ yến nhiều vô số ; chim có đến hàng ngàn, hàng vạn quây quần xung quanh không tránh người. Trên bờ các vật lạ rất nhiều như ốc hoa văn, có loại gọi là ốc tai tượng to bằng chiếc chiếu, bụng có hạt lớn bằng ngón tay màu đục, không bằng ngọc trai, vỏ có thể tạc ra làm [mộ] bia, lại có thể chế vôi xây nhà ; có loại tên là xà cừ có thể làm đồ trang sức, có các loại ốc hương có thể muối [làm thức ăn] ; đôi mỗi có loại tên là hải ba tục gọi là trắng bông, tuy giống đôi mỗi nhưng nhỏ ; vỏ mỏng bên ngoài có thể chế làm đồ trang sức, trứng bằng đầu ngón tay có thể dùng để muối ăn. Có loại hải sâm, tục gọi là con đột đột, bời lội bên bờ ; bắt được chà xát qua vôi, bỏ ruột, rồi phơi khô ; lúc ăn ướp với tương cua, ăn cùng với tôm và thịt heo thì tốt. Tàu bè các nước gặp bão bị hư tại đảo này rất nhiều.

Họ Nguyễn lập đội Hoàng Sa gồm 70 người, lấy người xã An Vĩnh luân phiên sung vào. Mỗi năm từ tháng giêng nhận lệnh đi, mang 6 tháng lương thực, dùng 5 chiếc thuyền đánh cá vượt biển 3 ngày 3 đêm thì tới nơi. Tại đó mặc tình bắt cá chim để ăn ; nhật được các đồ trên thuyền gồm các thứ thuộc loại bạc thiết [kim loại bạc] như ngựa kiếm bạc, hoa bạc, tiền tệ bằng bạc, vòng bạc ; đồ bằng đồng, thiếc khối, chì đen, súng, ngà voi, sáp vàng, chân, đồ sành sứ. Lại lấy vỏ đồi mồi, hải sâm, ốc có hoa văn khá nhiều. Đến tháng 8 trở về, vào cửa Eo, đến thành Phú Xuân [Huế] nạp. Sau khi cần và xét nghiệm phân loại xong, hứa cho riêng bán các vật như ốc hoa văn, hải ba, hải sâm, lãnh bằng trở về. Những đồ vật lấy được nhiều ít không chừng, có khi về người không. [Ta] từng tra sổ bạ của viên Cai đội cũ Thuần đức hầu, vào năm Nhâm Ngọ [1762] nhật được 30 hốt bạc, năm Giáp Thân [1764] được 5100 cân thiếc, năm Ất Dậu [1765] được 126 hốt bạc ; từ năm Kỷ Sửu [1769] đến năm Quý Ty [1773] trong thời gian 5 năm, được mấy cân đồi mồi, hải sâm ; có lúc có thiếc khối, bát sứ cùng 2 khẩu súng đồng mà thôi.

Họ Nguyễn lại đặt đội Bắc Hải, số lượng không định, dùng người thôn Tứ Chính thuộc phủ Bình Thuận hoặc người xã Cảnh Dương. Kể tình nguyện được cấp giấy đi miễn cho thuế sưu, thuế bến đò. Họ sử dụng thuyền câu nhỏ của tư nhân đến các xứ Bắc Hải, Côn Lôn, cù lao Hà Tiên đánh bắt đồi mồi, hải ba, cá heo, bào ngư, hải sâm ; lệnh cho đội Hoàng Sa quản nhiếp. Bất quá họ chỉ thu thái được hải sản, còn các loại hàng hoá quan trọng như vàng bạc, ít khi bắt gặp.

Bãi Hoàng Sa gần với Hải Nam, châu Liêm. Người trên thuyền thường gặp người phương Bắc [Trung Quốc] đánh cá ngoài biển, hỏi thăm thì được biết họ là người huyện Văn Xương, Quỳnh Châu. Quan Chính đường sưu tra công văn trong đó kể rằng vào tháng 7 năm Càn Long thứ 18 [1753], 10 người lính thuộc đội Cát Liêm, xã An Bình, huyện Chương Nghĩa (1) đến Vạn Lý Trường Sa 萬里長沙 thu thập các vật, 8 tên lính lên bờ thu thập, chỉ có 2 người lưu lại giữ thuyền. Chợt cuồng phong nổi lên, đẩy thuyền xa đến cảng Thanh Lan 靑瀾港 (2)[Trung Quốc], viên quan tại đây điều tra sự thực bèn cho áp giải trở về. Nguyễn Phúc Chu sai Cai bạ Thuận Hoá Thức lượng hầu gửi thư phúc đáp.

LỜI NGƯỜI DỊCH

Ngô Thời Sĩ đề lời bặt sách **Phủ Biên Tạp Lục** của Lê Quý Đôn có đoạn như sau :

Mùa đông năm Giáp Ngọ [1774], phụng theo ý chỉ cương quyết của Thánh nhân [Trịnh Sâm], tự làm tướng cầm quân, đánh lấy được thành [Phủ Xuân], thu lại cõi đất đã bị mất hẳn, lại thống nhất đất nước. Mùa xuân năm Bính Thân [1776] Tướng công Quế Đường [Lê Quý Đôn] ta vâng mệnh làm Hiệp trấn phủ, kiêm coi việc quân. Mùa thu năm ấy khi đã về triều, có đưa sách này cho tôi coi. Trong sách này viết về hai xứ Thuận Hoá và Quảng Nam chép đủ sông, núi, thành ấp, ngạch lính, lệ thuế má, nhân tài, sản vật, cùng là việc họ Nguyễn đời nọ nối đời kia, đầu đuôi thay đổi về việc đánh dẹp, đóng quân, rõ ràng để biết như nhìn 5 ngón trên bàn tay.

Mấy câu ngắn ngủi nêu trên có thể tóm tắt được nội dung sách. Việc Lê Quý Đôn phụ tá cho Hoàng Ngũ Phúc đánh chiếm Thuận Hoá, Quảng Nam, rồi giữ chức Hiệp Trấn nơi này, công tác này được gói gọn trong 2 chữ *Phủ Biên*, tức chiêu phủ đất đai nơi biên thuỳ. Với tài học hơn người, lại giữ chức vụ quan trọng như vậy, nên Lê Quý Đôn có dịp kinh lý tận nơi, đọc hết các tài liệu quan trọng, để trình bày đủ mọi vấn đề về xứ Đàng Trong, công trình đồ sộ đó được tóm tắt một cách khiêm tốn với hai chữ *Tạp Lục*.

Riêng lời khen của Ngô Thời Sĩ về cuốn sách “ rõ ràng để biết như nhìn 5 ngón trên bàn tay ” thì không phải là ngoa ngôn ; nếu chịu khó tìm hiểu cho đến nơi đến chốn, thì người thời nay cũng có thể thấy được. Như đoạn chép về quần đảo Hoàng Sa, kể chuyện vào năm Càn Long thứ 18 [1753] nhà cầm quyền Trung Quốc tại đảo Hải Nam đã gửi văn thư trả lại 2 người lính của chúa Nguyễn đi thu lượm sản vật tại đảo này, bị bão dạt đến cảng Thanh Lan. Trong khi thuật lại, Lê Quý Đôn đã dùng ngay những từ mà trong văn thư viện quan Trung Quốc dùng để làm bằng, ví như : dùng niên hiệu Càn Long thứ 18 của nhà Thanh, thay vì dùng niên hiệu Cảnh Hưng thứ 14 của vua Lê ; dùng Vạn Lý Trường Sa là tên người Trung Quốc xưa gọi để chỉ chung các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa ; kể đến là địa danh hải cảng Thanh Lan, thì cảng này hiện nay Trung Quốc vẫn dùng để đặt tàu đến đảo Hoàng Sa [riêng Trung Quốc gọi là Tây Sa] vị trí cách cảng Thanh Lan 330 hải lý. Đọc *Thanh Thực Lục*, thời đó những người nước ta đi thuyền đến vùng Quảng Đông, Phúc Kiến thường bị giam giữ về tội xâm nhập bất hợp pháp ; riêng việc 2 người lính của chúa Nguyễn từ đảo Hoàng Sa trôi dạt vào cảng Thanh Lan, Hải Nam thì không gặp rắc rối gì. Lý do có thể hiểu được rằng lúc bấy giờ nhà Thanh không coi Hoàng Sa là lãnh thổ của họ, nên viên quan địa phương mới có thể tự tiện trao trả những người này cho chúa Nguyễn nước ta.

**Chú Thích**

- 1. Chương Nghĩa : tương đương với huyện Tư Nghĩa và một phần đất quận Nghĩa Hành ngày nay.
- 2. Cảng Thanh Lan : thuộc huyện Văn Xương, Trung Quốc ; từ đảo Hoàng Sa đến cảng này cách 330 hải lý. Trang mạng Trung Quốc chép như sau : 西沙群岛是我国南海诸岛四大群岛之一，现属海南省。位于海南岛东南方。以永兴岛为中心，距三亚市榆林港约330多海里，距文昌县清澜港也是约330多海里。(Tây Sa [Hoàng Sa] là một trong 4 quần đảo lớn của nước ta tại Nam Hải, hiện thuộc tỉnh Hải Nam, vị trí tại phía đông nam tỉnh Hải Nam ; cách cảng Du Lâm thị xã Tam Á ước 330 hải lý ; cách cảng Thanh Lan, huyện Văn Xương 330 hải lý)

**3. Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí**

Phan Huy Chú, *Dur Địa Chí*, quyển thứ 5

**NGUYÊN VĂN**

歷朝憲章類誌卷之五

輿地誌

思義府三縣、

義江縣 九十 平陽縣 七十 慕花縣 五十

三社 三社 三社

其中地勢寬曠太。王專制時改為廣義三縣物

力豐行穀粟不知其數金銀材木珠貝珠沉速

潘輝注著

月圓入腰門  
就高看城

皆極美好象馬之畜亦為至多又有海外鳥獸  
 景物秀麗奇珍異物多在於此處云 平陽縣安社村居海濱  
 海外之東北有鳥焉率山零星一百三十餘嶺山間出海約滿一日  
 或散更山工間有甘泉鳥之中有黃沙清約長三十里平坦廣大水清  
 徹底魚旁換巢無數眾鳥以千萬計見人環集不避清邊異物甚多其  
 文螺有名沃腮猶如如廉腹有粒如蠟指大色油不及蚌珠其壳可削成  
 碑又有可作天尼塗有名沃璋珠可飾器物又名沃香者蚌肉皆可晚  
 煮玳瑁有名海巴甲薄可飾器皿似巨指有名海參俗曰笑突將  
 沙者採取以石碾擦過去腸晒乾食特田蠓浸水之同蠟猪肉亦好  
 泊商船多遺九依於此其前工歷朝運黃沙隊七十車以永安人輪番  
 余以歲取三月受示行差查六月糧駕小船五隻出洋三日之夜始置此  
 鳥俗恣情採取捕魚為食所得粘贈物器室甚眾其採取海頗多以此

DỊCH NGHĨA

Phủ Tư Nghĩa gồm 3 huyện : huyện Nghĩa Giang có 93 xã, huyện Bình Dương [Sơn] (1) 70 xã, huyện Mộ Hoa 53 xã. Phủ Tư Nghĩa thuộc tỉnh Quảng Nam, phía trên bao bọc bởi núi, phía dưới giáp biển lớn, ở giữa địa thế bằng phẳng rộng rãi. Thời Thái vương (2) cai trị, đối 3 huyện này thuộc Quảng Nghĩa ; đất này vật lực phong phú, lúa ngũ cốc nhiều vô kể ; vàng, bạc, châu báu, trầm hương, tốc hương đều tốt đẹp. Các súc vật voi ngựa có rất nhiều. Lại có đảo ngoài biển, cảnh vật đẹp, các đồ trân quý vật lạ đều tại nơi này.

Xã thôn An Vĩnh, thuộc huyện Bình Dương [Sơn] gần biển, phía đông bắc huyện có đảo, quần tụ linh tinh có hơn 130 ; hết đảo tới biển, cách nhau một ngày đi thuyền hoặc một vài canh, trên đảo có suối nước ngọt ; trong các đảo có Hoàng Sa dài độ 30 dặm, bằng và rộng rãi, nước trong thấu đáy. Trên đảo có vô số tổ yến, chim có đến hàng ngàn hàng vạn, thấy người vẫn quay quần không trốn. Lại có rất nhiều vật lạ như ốc loa hoa văn có ốc tai tượng, to bằng chiếc chiếu, bụng có hạt cườm to bằng ngón tay, màu đục không bằng trân châu, vỏ có thể tạc làm [mộ] bia, lại có thể làm vôi sơn quét. Có loại ốc xà cừ, có thể làm đồ trang sức, có loại ốc hương, thịt có thể ướp muối ; đôi mỗi lớn, có loại tên hải ba, vỏ mỏng có thể làm đồ trang sức khí mãnh, trứng như ngón tay cái. Có loại hải sâm, tục gọi là con đột đột, bời lội bên bờ, bắt được chà xát qua vôi, bỏ ruột, phơi khô. Lúc ăn ngâm với nước cua đồng, nấu chung với tôm, thịt heo rất tốt. Các thuyền buôn thường gặp nạn gió bão tại đảo này.

Vương các đời trước đây, đặt đội Hoàng Sa 70 người, dùng người xã An Vĩnh hàng năm luân phiên, vào tháng 3 nhận lệnh sai đi, mang 6 tháng lương, dùng 5 chiếc thuyền nhỏ hàng hải 3 ngày 3 đêm thì tới đảo này, Đến đây mặc sức hái lượm bắt cá ăn, bắt được khí mãnh bảo vật trên thuyền cùng thu hoạch hải sản rất nhiều. Tháng 8 trở về cửa Eo, đến thành Phú Xuân.

Chú thích

- 1. Huyện Bình Dương : là tên cũ của huyện Bình Sơn.
- 2. Thái vương : tức Thái tổ Gia dụ Hoàng đế Nguyễn Hoàng.

4. Hoàng Việt Địa Dư Chí

(Phan Huy Chú)

DỊCH NGHĨA

Hoàng Việt Địa Dư Chí

(Khắc in lần đầu vào năm Minh Mệnh thứ 14 [1833])



明命十四年新鑄

# 皇越地輿誌

廣義

思義府三縣

今為廣義鎮

三屬九總二百十六  
社下三縣皆屬焉

彰義縣

舊義江三總  
九十三社

平山縣

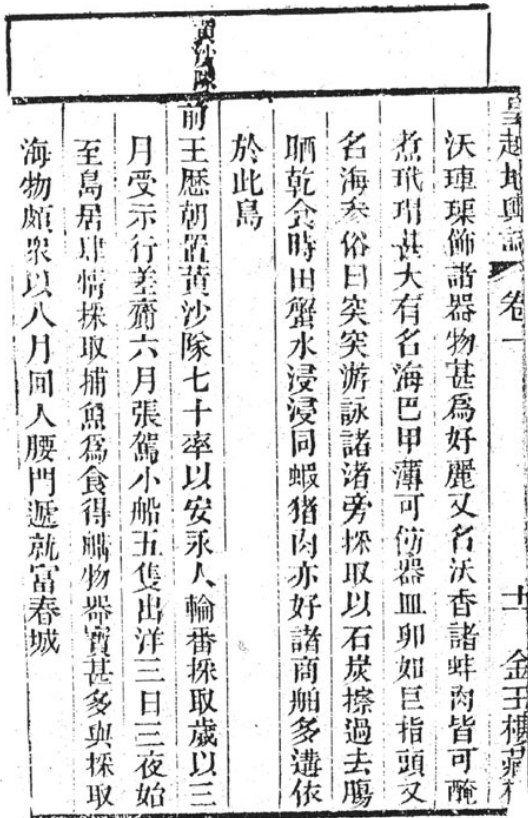
舊平陽三  
總七十社  
慕華縣  
三總五  
十三社

府在廣南之中上游連山橫極下臨大海其地勢寬曠

太王專制時改為廣義三縣物力豐衍穀粟不知其數  
金銀財物珠貝沈逆皆極美好象馬之畜亦為至多又  
有海外島嶼景物幽麗

黃沙渚

平山縣安永社村居近海海外東北有島嶼焉羣山重  
疊一百三十餘嶺山間出海約隔一日或數更山下間  
有甘泉島之中有黃沙渚長約三十里平坦廣大水清  
徹底島傍有燕無數眾鳥以千萬計見人旋集不避渚  
邊異物甚多其文螺有名沃聰鴉大如席腹有粒如指  
大色濁不及蚌珠其壳可削成碑刀可作灰泥塗有名

**DỊCH NGHĨA**

Quảng Ngãi

Phủ Tư Nghĩa có 3 huyện, nay là trấn Quảng Ngãi ; 3 huyện gồm 9 tổng, 216 xã. Huyện Chương Nghĩa (1) xưa là huyện Nghĩa Giang, gồm 3 tổng 93 xã. Huyện Bình Sơn xưa là huyện Bình Dương, gồm 3 tổng, 70 xã. Huyện Mộ Hoa (2) gồm 3 tổng, 53 xã. Phủ nằm trong trấn Quảng Nam, thượng du bao bọc bởi núi, hạ lưu giáp biển, địa thế rộng rãi. Thời Thái Vương cai trị, cải thành 3 huyện thuộc Quảng Ngãi, vật lực giàu có, lúa ngũ cốc không biết bao nhiêu mà kể. Vàng, bạc, châu báu, trầm hương, tốc hương rất tốt đẹp. Voi ngựa súc vật có nhiều, ngoài biển có hải đảo cảnh vật u nhã.

Bãi Hoàng Sa

Xã thôn An Vĩnh thuộc huyện Bình Sơn gần biển, phía đông bắc ngoài biển có nhiều đảo. Núi đảo trùng điệp, có đến hơn 130 ; các đảo cách nhau bởi biển hoặc một ngày đường hoặc mấy canh, dưới núi có suối nước ngọt. Trong các đảo này có bãi Hoàng Sa, dài khoảng 30 lý, bằng và rộng rãi, nước trong tận đáy, trên đảo yên nhiều vô số, chim có đến hàng ngàn hàng vạn, thấy người vẫn quay quần không tránh. Bên bờ các vật lạ rất nhiều, có loại ốc hoa văn tên là ốc tai tượng to như chiếc chiếu, trên bụng có hạt cườm bằng đầu ngón tay, màu đục không bằng ngọc trai, vỏ có thể tạc thành bia, có thể chế thành vôi sơn quét ; có loại ốc xà cừ làm đồ trang sức rất tốt đẹp, có loại ốc hương thịt có thể muối ăn, đồi mồi trên đảo khá lớn, có loại tên hải ba, vỏ mỏng có thể làm khí mảnh trang sức, trứng bằng đầu ngón tay lớn ; lại có loại tên hải sâm tục gọi là dọt dọt, bơi lội bên cạnh các đảo, đánh bắt được đem xát qua bằng vải, bỏ ruột, phơi khô ; lúc ăn tẩm với tương cua đồng, ăn cùng với tôm, thịt rất tốt. Các thuyền buôn phần lớn gặp nạn tại đây.

Các triều vương trước (chúa Nguyễn) đặt đội Hoàng Sa 70 người, dùng người xã An Vĩnh luân phiên đi. Hàng năm vào tháng 3 nhận chỉ thị sai đi, mang 6 tháng lương, dùng thuyền nhỏ 5 chiếc, trương buồm xuất dương, 3 ngày 3 đêm đến đảo ; tại đây mặc tình đánh bắt cá ăn, được đồ quý khí vật trên thuyền rất nhiều, lại lấy được hải sản rất nhiều. Đến tháng 8 trở về, vào cửa Eo để đến thành Phú Xuân.

**DỊCH NGHĨA****Hoàng Việt Địa Dư Chí**

Trước tác vào năm Minh Mệnh thứ 14 [1833]

Khắc in vào năm Nhâm Thân [1872], tại Đê Ngạn [Sài Gòn] do Hoà Nguyễn Thịnh phát hành

歲在壬申年新鐫

# 皇越地輿誌

明命十四年著

一在提岸和源成發客

## 序

皇越地輿之書世所珍藏未易經見也予嘗慕是書而無由及見時幸有

大富浪沙國官廬公篤好南朝書籍自北圻購買得之囿以示予予一見之以為如獲珍寶徐而閱之愈知宜乎世之所寶而珍藏之也仍竊想之人同是心也予既見而知為寶苟再藏之人不共知其寶也乃請代為付梓印刻施行則凡後有獲覩是書者皆廬公之好心焉

壬申年季冬上浣嘉定城鳳油里惟明氏謹叙

### DỊCH NGHĨA

Tự

Sách *Hoàng Việt Địa Dư* là của quý tàng trữ, không dễ mà được xem ; tôi từng hâm mộ sách này nhưng chưa có dịp đọc. May bấy giờ có đại quan Phú Lang Sa [Pháp] Lư Công Đốc yêu thích sách của Nam triều, mua được từ Bắc Kỳ, lúc trở về bèn đưa cho tôi xem. Tôi xem lần đầu, như tìm được của quý, đọc từ từ mới biết đây vật quý tàng trữ trên đời, chắc mọi người đều có lòng nghĩ như vậy. Tôi được xem và biết đây là bảo vật, nếu lại cất giấu một lần nữa, thì mọi người không biết đây là của quý ; bèn thay mặt đem khắc in phát hành. Sau này ai được đọc, đều biết đây là do lòng tốt của Lư Công mới có được.

Ngày thượng hoán (1), tháng 12, năm Nhâm Thân [1872] ; Duy Minh Thị tại Phụng Du lý, thành Gia Định cẩn thận viết bài tự.

## LỜI NGƯỜI DỊCH

**Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí** là một công trình lớn về lịch sử của Phan Huy Chú, gồm 49 quyển, sách chia làm 10 loại :

1. Dư địa chí.
2. Nhân vật chí.
3. Quan chức chí.
4. Lễ nghi chí.
5. Khoa mục chí.
6. Quốc dụng chí.
7. Hình luật chí.
8. Binh chế chí.
9. Văn tịch chí.
10. Bang giao chí.

Học giả Trần Văn Giáp đem so thiên *Dư Địa Chí* trong **Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí** với **Hoàng Việt Dư Địa Chí** của cùng một tác giả, thấy đại thể như nhau ; như vậy có thể tác giả đem thiên *Dư Địa Chí* in thành sách riêng, để cho những người quan tâm về môn địa lý tiện bề tham khảo. Bởi vậy người đọc không lấy làm lạ, khi xem hai đoạn trích dẫn về quần đảo Hoàng Sa nêu trên, hai sách chép tương tự như nhau. Ngoài ra cũng cần lưu ý, dưới thời Tự Đức, giai đoạn Đỗ Phổ Nghĩa (Dupuis) gây rối tại miền Bắc nước ta [1872], thì có một viên quan Pháp tên Lur Công Đốc ra bắc, tìm mua được tại Bắc Kỳ sách **Hoàng Việt Dư Địa Chí** bản in năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], rồi cho tái bản tại Đê Ngạn [Sài Gòn]. Điều này chứng tỏ đối với sách địa lý, thì người người yêu nước và kẻ làm le cướp nước đều muốn tham khảo ; như mới đây cuốn sách **Đất Nước Việt Nam Qua Các Đời** của Học giả Đào Duy Anh, được Bắc Kinh dịch với nhan đề **Việt Nam Lịch Đại Cương Vực**, người dịch là Chung Dân Nam, dưới nhan đề sách có ghi lời mở ngoặc “ Lưu hành nội bộ ” !

## Chú Thích

1. Thượng hoán : xưa một tháng chia làm 3 kỳ, 10 ngày đầu là thượng hoán, 10 ngày giữa là trung hoán, 10 ngày cuối là hạ hoán.

(Còn tiếp)

# Tài liệu xưa liên quan đến Hoàng Sa, Trường Sa (tiếp theo)

Thích 0  
Tweet  
G+

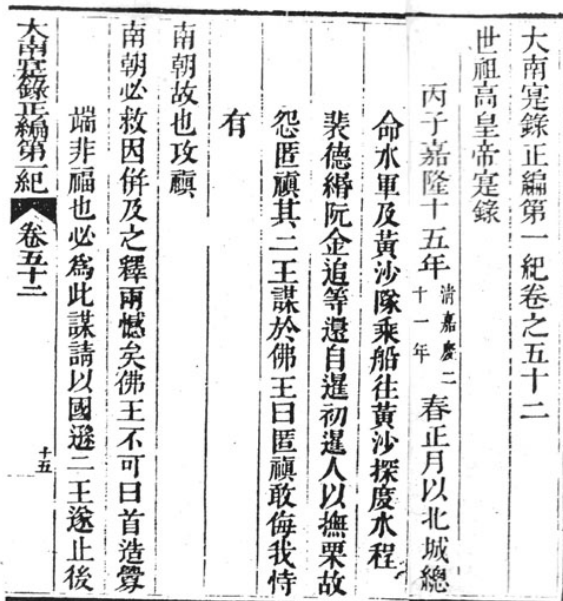
## Biên khảo

# Tư liệu xưa liên quan đến Hoàng Sa, Trường Sa (2)

Hồ Bạch Thảo

tiếp yheo **PHẦN 1**

## 5. Đại Nam Thực Lục



DỊCH NGHĨA

### Đại Nam Thực Lục Chính Biên

Kỷ thứ nhất, quyển 52.

Thế Tổ Cao Hoàng đế [Gia Long] Thực Lục

Năm Bính Tý [1816] Gia Long thứ 15, tháng giêng mùa xuân.

...Mệnh thủy quân cùng đội Hoàng Sa dùng thuyền đến Hoàng Sa thăm đo thủy trình...

大南寔錄正編第二紀卷之一百四	聖祖仁皇帝寔錄	癸巳明命十四年秋八月討逆右道將軍阮文仲	帝謂工部曰廣義洋分一帶黃沙之處遠望之則水天一色不辨淺深邇來商船常被其害今宜預備船艘至來年派往建廟立碑于此又多植樹木他	日長大鬱茂則人易識認庶免著淺之誤此亦萬世之利也
----------------	---------	---------------------	--	-------------------------

DỊCH NGHĨA

**Đại Nam Thực Lục Chính Biên**

Kỷ thứ hai, quyển 104.

Thánh Tổ Nhân Hoàng đế [ Minh Mệnh] Thực Lục

Năm Quý Tỵ [1833], Minh Mệnh thứ 14, tháng 8 mùa thu...

Nhà vua bảo bộ Công rằng tại biển Quảng Ngãi có một dãy Hoàng Sa, nhìn xa trời nước một màu không phân biệt được nông sâu, từ trước tới nay thương thuyền thường bị hại. Nay nên chuẩn bị thuyền bè, đến năm sau đến đó xây miếu, lập bia và trồng nhiều cây. Chờ mai sau cây mỗi ngày một lớn tốt tươi để dễ nhận biết, ngô hầu khỏi lầm chỗ cạn; đó là điều lợi vạn năm vậy.

大南寔錄正編第二紀卷之一百二十二	聖祖仁皇帝寔錄	甲午明命十五年春三月改諒山七泉文關安博	遣監城隊長張福仕與水軍二十餘人乘船往	廣義黃沙處描取圖本及還	帝問以所產物類仕奏言此處海中沙渚廣漠無涯
------------------	---------	---------------------	--------------------	-------------	----------------------

大南寔錄正編第二紀卷之一百五十四 聖祖仁皇帝寔錄 乙未明命十六年夏六月濬普利河 建廣義黃沙神祠黃沙在廣義海分有一處白 沙堆樹木森茂堆之中有井西南有古廟牌 刻萬里波平四字 <small>白沙堆周圍一千七十丈 舊名佛寺山東西南岸皆 珊瑚石斜遶水面北接珊瑚石突立一堆周 圍三百四十八丈高一丈三尺與沙堆齊名磐</small>	惟有清人往來攻魚捕鳥而已因以所採禽 鳥魚鱉螺蛤上進多是奇物人所罕見者 帝召侍臣觀之賞在行人等銀錢有差 山西有匪徒千餘竊發于永祥安朗縣轄省派 領兵段文改管將兵象督同所在府縣總里 併力協緝斬匪渠夥十餘犯永祥同知府阮 儔隔日始引兵至省臣黃文站等以狀聞竝
--	---

DỊCH NGHĨA

**Đại Nam Thực Lục Chính Biên**

Kỷ thứ 2, quyển 122.

Thánh Tổ Nhân Hoàng đế [Minh Mệnh] Thực Lục

Năm Giáp Ngọ [1834] Minh Mệnh thứ 15, tháng 3 mùa xuân... Sai Giám thành Đội trưởng Trương Phúc Sĩ cùng 20 thủy quân đáp thuyền đến xứ Hoàng Sa, Quảng Nghĩa về bản đồ rồi về. Nhà vua hỏi về sản vật tại nơi này, Sĩ tâu xứ này bãi cát rộng lớn không có bến bờ, duy có người Thanh thường đi lại đánh cá bắt chim mà thôi; nhân đem những đồ bắt được như chim chóc, cá, ba ba, ốc, sò dâng lên; phần lớn là những vật lạ người ta ít khi được thấy. Vua triệu các Thị thần cho xem, cũng thưởng cho những người đi tiên bạc nén có sai biệt.

大南寔錄正編第二紀卷之一百五十四 聖祖仁皇帝寔錄 乙未明命十六年夏六月濬普利河 建廣義黃沙神祠黃沙在廣義海分有一處白 沙堆樹木森茂堆之中有井西南有古廟牌 刻萬里波平四字 <small>白沙堆周圍一千七十丈 舊名佛寺山東西南岸皆 珊瑚石斜遶水面北接珊瑚石突立一堆周 圍三百四十八丈高一丈三尺與沙堆齊名磐</small>
--

大清實錄卷一百五十四  
 石 去年  
 帝將於此處建廟立碑適因風濤弗果至是乃遣水  
 軍該隊范文原率監城兵匠與廣義平定二  
 省夫船運往材料建立廟宇隔古廟  
七丈廟之左  
 豎石碑前設屏障旬日工竣而還  
 廣平省臣奏言省轄夏禾歛收試粟輕浮多不  
 成粒諭準本年租粟一半聽民折納一半緩  
 徵又安亦以歲歉米貴報準本年正供並上

DỊCH NGHĨA

**Đại Nam Thực Lục Chính Biên**

Kỷ thứ 2, quyển 154.

Thánh Tổ Nhân Hoàng đế [Minh Mệnh] Thực Lục

Năm Ất Mùi [1835] Minh Mệnh thứ 16, tháng 6 mùa hạ... Xây đền thờ thần tại đảo Hoàng Sa, Quảng Nghĩa. Tại đảo Hoàng Sa, hải phận Quảng Nghĩa có một gò cát trắng, cây cối mọc rậm rạp, giữa có giếng, phía tây nam có cổ miếu và bia khắc 4 chữ " Vạn Lý Ba Bình " (Gò cát trắng chu vi 1070 trượng (1) [4,7 mét x 1070 = 5029 mét], xưa có tên là núi Phật Tự. Phía đông, tây, nam bao bọc nghiêng nghiêng bởi đá san hô ; mặt nước phía bắc tiếp với đá san hô đột nhô lên một gò chu vi 340 trượng [4,7m x 340 = 1598 m], cao 1 trượng 3 xích [ 0,7 m x 13 = 9,1 m], ngang với gò cát, gọi là đá Bàn Than). Năm trước vua định cho xây miếu, lập bia nơi này, nhưng vì gặp sóng gió nên chưa làm được, đến nay sai Cai đội Thủy quân Phạm Văn Nguyên đốc suất lính thợ giám thành cùng phu thuyền 2 tỉnh Quảng Nghĩa, Bình Định chở vật liệu, xây miếu (vị trí cách miếu đá cũ 7 trượng [4,7 m x 7= 32,7 m]), bên trái dựng bia, phía trước có bình phong chắn ngang ; xây suốt tuần, hoàn tất rồi trở về.

大南寔錄正編第二紀卷之一百六十五  
 聖祖仁皇帝寔錄  
 丙申明命十七年清道光  
十六年春正月朔諭凡京官例  
 工部奏言本國海疆黃沙處最是險要前者曾  
 派描繪圖本而形勢廣邈僅得一處亦未明  
 晰所應年常派往遍探以熟海程請自本年



以後每屆正月下旬遴派水軍弁兵及監城  
乘烏船一艘以二月上旬抵廣義據廣義平  
定二省雇撥民船四艘向引駛往黃沙的處  
不拘何島嶼沙洲凡駛到者即照此處長橫  
高廣周圍及四近海水淺深有無暗沙石積  
險易形勢如何詳加相度描取圖本再照起  
行日由何海口出洋望何方向駛到此處據  
所歷水程計算約得幾里又於其處望入海

岸正對是何省轄何方向斜對是何省轄何  
方向約略隔岸幾里一一貼說明白遞回呈  
進  
帝允其奏遣水軍率隊范有日率兵船往準帶隨木  
牌十到處豎立為誌牌長五尺闊五寸厚一  
寸面刻明命十七年丙  
申水軍正隊長率隊范有日奉  
命往黃沙相度至此留誌等字  
召掌奇充河內領兵段文改南定領兵梁文柳  
來京既至八見

DỊCH NGHĨA

Đại Nam Thực Lục Chính Biên

Kỳ thứ 2, quyển 165.

Thánh Tổ Nhân Hoàng đế [Minh Mệnh] Thực Lục

Năm Bính Thân [1836] Minh Mệnh thứ 17, ngày mồng một tháng giêng mùa xuân... Bộ Công tâu rằng vùng biển Hoàng Sa nước ta rất hiểm yếu, trước đây đã cho vẽ bản đồ, nhưng hình thể rộng rãi, chỉ vẽ được một xứ mà cũng chưa thật rõ ràng, nên hàng năm thường sai phái đi thăm dò khắp để thuộc hải trình.

Xin từ năm nay trở đi mỗi năm vào hạ tuần tháng giêng chọn sai lính thủy cùng giám thành đáp một chiếc thuyền ô đến thượng tuần tháng 2 đến Quảng Ngãi. Rồi do hai tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định điều mướn dân cùng 4 chiếc thuyền hàng hải đến xứ Hoàng Sa. Đến nơi bắt luận đảo hoặc bãi cát nào đều đo chiều dài, rộng, cao, chu vi; cùng giáp biển 4 phía nông sâu; có hay không đá hoặc bãi cát ngầm, hình thể hiểm hoặc dễ ra sao; ghi rõ cùng vẽ bản đồ. Lại xét ngày khởi hành tại cửa biển nào, ra biển đi theo phương hướng nào đến nơi đó, cứ theo thủy trình kế toán ước lượng bao nhiêu dặm; lại từ xứ đó nhìn thẳng vào bờ biển thì đối diện với tinh hạt nào, hướng tà [xiên] giáp với tinh hạt nào, ước lượng cách bờ bao nhiêu dặm, nhất nhất ghi rõ, mang về trình tiến.

Nhà vua chấp nhận, sai Thủy quân Suất đội Phạm Hữu Nhật mang binh thuyền đi, cho mang theo 10 chiếc cột gỗ đến nơi dựng lên làm tiêu chí, (cột dài 5 xích [5 x 0,7m = 3,5 mét], rộng 5 thốn [0,35 mét], dày 1 thốn [0,07 mét]) trên khắc các chữ "Minh Mệnh thập thất niên, Bính Thân, Thủy quân Chánh Đội trưởng Suất đội Phạm Hữu Nhật phụng mệnh vãng Hoàng Sa tương độ, chí thử lưu chí" [Năm Bính Thân [1836], Minh Mệnh thứ 17, Thủy quân Chánh Đội trưởng Suất đội Phạm Hữu Nhật phụng mệnh đến Hoàng Sa đo đạc, lưu lời ghi tại đây]

LỜI NGƯỜI DỊCH

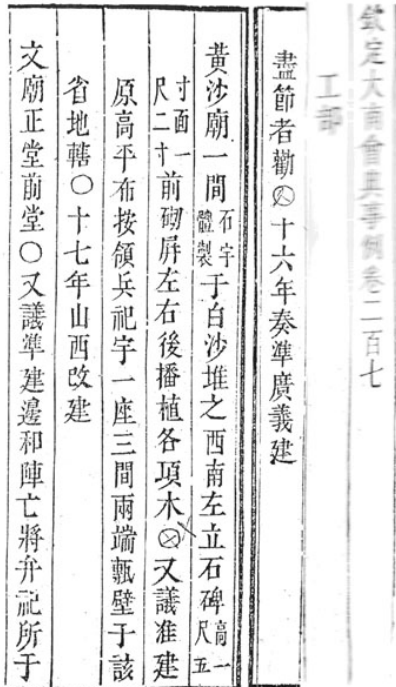
Đại Nam Thực Lục là bộ sử lớn chép theo lối biên niên về nhà Nguyễn, gồm 560 quyển chia làm 2 phần: Tiền Biên, và Chính Biên. Phần Tiền Biên chép về thời các chúa Nguyễn, gồm 13 quyển, bắt đầu từ Thái Tổ Gia Dụ Hoàng đế (Nguyễn Hoàng) năm Mậu Ngọ đời Lê Chính Trị thứ nhất [1558]; đến Duệ Tông Hiếu

Thuận Hoàng đế vào năm Đinh Dậu đời Lê Cảnh Hưng thứ 38 [1777]. Phần Chính Biên chép các sự việc theo thứ tự từng ngày, kể từ vua Gia Long đến Đồng Khánh. Những tư liệu liên quan đến quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa sao lục tại đây gồm 1 văn bản thuộc Đại Nam Thực Lục Chính Biên kỷ thứ nhất [Gia Long] và 4 văn bản thuộc Chính biên kỷ thứ 2 [Minh Mệnh]. Các tài liệu này khởi đầu được vua đương nhiệm phê duyệt bằng mực son (châu phê) nên gọi chung là Châu Bản, rồi được sao làm 3 bản, trong đó có 1 bản gửi cho Quốc Sử Quán làm sử liệu (2). Sau khi vị vua đương nhiệm mất, các Sử thần thuộc Quốc Sử Quán dựa vào tài liệu tại Châu Bản để soạn thành sử. Đây là tài liệu chính xác nhất có được và còn có thể tham khảo lại từ Châu Bản.

### Chú Thích

1. Theo **Việt Wikipedia**, đầu thế kỷ thứ 20 Trung Kỳ vẫn theo tiêu chuẩn cũ 1 trượng = 4,7 mét ; như vậy 1 xích= 1/10 trượng, vậy 1 xích = 0,7 mét ; 1 thốn = 1/10 xích, vậy thốn = 0,07 mét.
2. **Châu Bản Triều Tự Đức**. Hà Nội : N.X.B Văn Học, 2003, trang 6-7.

## 6. Khâm Định Đại Nam Hội Điển Sự Lệ



DỊCH NGHĨA

Quyển thứ 207

Bộ Công

... Vào năm [Minh Mệnh] thứ 16 [1835] tâu chuẩn xây một gian miếu tại Hoàng Sa, Quảng Ngãi (theo thể chế mái gạch). Vị trí tại phía tây nam gò Bạch Sa, phía trái xây bia gạch (Cao 1 xích 5 thốn [1,05 mét], bề mặt 1 xích 2 thốn [0.84 mét]), trước xây bình phong ; phía trái, phải, đằng sau đều trồng các loại cây.

### LỜI NGƯỜI DỊCH

Khâm Định Đại Nam Hội Điển Sự Lệ, gồm 262 quyển, là bộ sách ghi chép tương đối đầy đủ các chiếu chỉ, tấu sớ, phiếu dụ về các việc được đem ra thi hành tại 6 bộ ; sự việc liên quan đến bộ nào, ghi riêng vào bộ đó. Như sự kiện được Đại Nam Thực Lục chép rằng năm Minh Mệnh thứ 16 [1835] sai Cai đội Thủy quân Phạm Văn Nguyên đưa lính thợ xây cất miếu tại đảo Hoàng Sa ; thì về mặt chuyên môn, bộ Công [bộ xây dựng] trong Khâm Định Đại Nam Hội Điển cho biết miếu thuộc loại nào, mấy gian ; kích thước bình phong, trồng cây như thế nào. Hai tư liệu thuộc hai nguồn kiểm chứng cho nhau, giúp người đọc thấy được độ chính xác của các tư liệu liên quan đến quần đảo Hoàng Sa.

## 7. Đại Nam Nhất Thống Chí

大南一統志卷之六

集不知紀極多產海菜瓊瑁久螺龜等物  
 諸風難船貨物匯聚於此國初造黃沙隊  
 七十人以永安社民充之歲以三月甲洋採  
 海物八月由思賢海口回納又沿北海隊今  
 黃沙隊兼管往北海崑崙諸島覓採海物置  
 之東近清國海南瓊州府嘉隆初倣舊制置  
 黃沙隊尋罷之明命初常道官船至其處探  
 訪海程有一處白沙南有古廟不知何代所  
 建碑堆之中有井西有古廟不知何代所  
 建碑刻石斜繞水面西北突起一塔高三百  
 四丈刻石與沙堆齊名盤灘石明命十六  
 年命官給運磚石前往建寺左豎石碑為祭  
 結兵夫應役搗得銅葉銅錢二千餘斤

沙圻海岸放洋順風三四日夜可至島上羣  
 山羅列凡一百三十餘峰相隔或一日程或  
 數更許島之中有黃沙洲上有井甘泉出焉  
 俗名萬里長沙洲上有井甘泉出焉海鳥營

黃沙島在哩鳥

DỊCH NGHĨA

Đại Nam Nhất Thống Chí

Quyển thứ 6

Đảo Hoàng Sa

Tại phía đông cù lao Ré, từ cửa biển Sa Kỳ ra đại dương, thuận gió đi ba bốn ngày đêm thì tới nơi. Quần đảo la liệt gồm hơn 130 ngọn, cách nhau hoặc 1 ngày đường, hoặc một vài canh. Trên các đảo có bãi cát vàng kéo dài ra không biết mấy ngàn dặm, tục gọi là Vạn Lý Trường Sa; trên bãi có giếng, suối nước ngọt chảy ra. Chim biển tụ tập nhiều không biết bao nhiêu mà kể; có nhiều hải sâm, đồi mồi, vich; các thuyền bị nạn vì bão, hoá vật tụ tập tại đây.

Hồi đầu triều Nguyễn đặt đội Hoàng Sa gồm 70 người, dùng dân xã Vĩnh An sung vào. Hàng năm cứ tháng 3 ra biển kiếm hải vật, đến tháng 8 trở về cửa biển Tư Hiền để nạp; lại đặt đội Bắc Hải do đội Hoàng Sa kiêm quản, đến các đảo Bắc Hải, Côn Lôn, tìm kiếm hải vật. Phía đông đảo Hoàng Sa gần đảo Hải Nam, Quỳnh Châu thuộc nước Thanh.

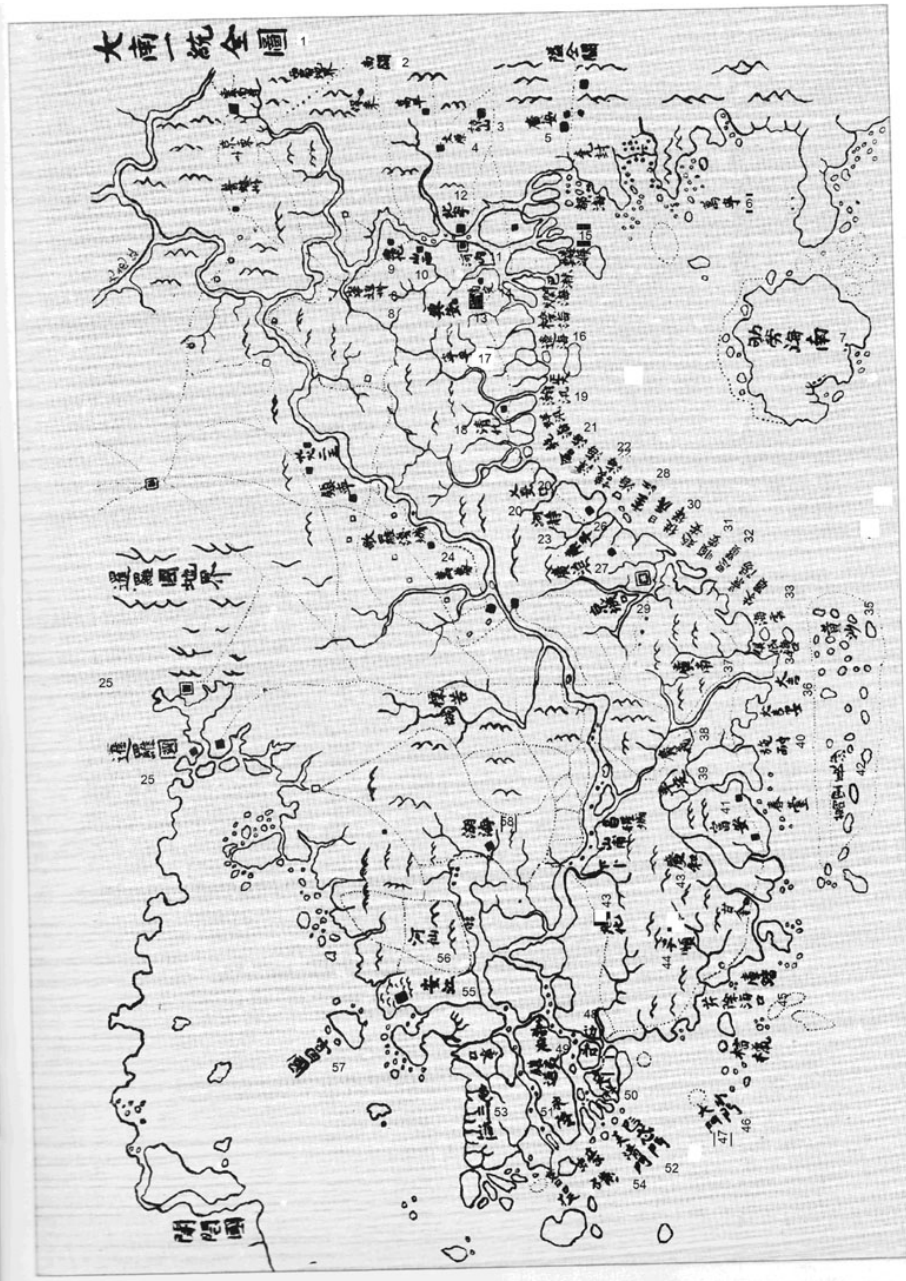
Vào thời đầu Gia Long, theo chế độ cũ đặt đội Hoàng Sa, sau đó bãi. Thời đầu Minh Mệnh thường dùng thuyền quan đến nơi này thăm dò hải trình. Có một nơi có gò cát trắng, chu vi 1 070 trượng [5 029 mét], cây cối tốt tươi, giữa gò có giếng, phía tây nam có miếu cổ không biết xây từ đời nào, bia khắc 4 chữ " Vạn lý ba bình " (sóng yên vạn dặm). Đảo này xưa gọi là núi Phật Tử, hai bên bờ nghiêng nghiêng bao bọc bởi đá san hô, phía tây bắc trên mặt nước đột nhô lên một gò chu vi 340 trượng 2 xích [1 599,4 mét], cao ngang gò cát, có tên là đá Bàn Than. Năm Minh Mệnh thứ 16 sai thuyền quan chuyển gạch đá đến xây đền, bên trái dựng bia đá để ghi dấu; lúc bấy giờ binh phu làm việc đào được lá đồng và sắt đến 2.000 cân.

LỜI NGƯỜI DỊCH

Kho sách Hán Nôm nước ta còn để lại nhiều sách viết về địa lý, trong số đó bộ Đại Nam Nhất Thống Chí hoàn thành thời Tự Đức chép đầy đủ hơn các sách khác và tham khảo rộng đến phần lớn các sách cùng loại. Ngoài những tư liệu thuần về địa lý, sách còn đề cập đến lịch sử, kinh tế, chính trị, văn học vv... Sách chép đủ các tỉnh từ Lạng Sơn đến Hà Tiên, dành 1 quyển cho 1 tỉnh, riêng kinh đô Huế và phủ Thừa Thiên chép làm 2 quyển.

Đảo Hoàng Sa được ghi trong Đại Nam Nhất Thống Chí, quyển 8, tỉnh Quảng Ngãi; nội dung khẳng định nhữnG tư liệu đã đề cập trong Phủ Biên Tạp Lục, Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí, và Đại Nam Thực Lục.

8. Đại Nam Nhất Thống Toàn Đồ



### Phiên âm và chú thích các địa danh quan trọng

1. Đại Nam Nhất Thống Toàn Đồ : tên bản đồ
2. Nam Quan : ải Nam Quan.
3. Lạng Sơn : tỉnh Lạng Sơn.
4. Thái Nguyên : tỉnh Thái Nguyên.
5. Quảng Yên : tỉnh Quảng Yên.
6. Vạn Ninh.
7. Cù Lao Hải Nam : đảo Hải Nam, Trung Quốc.
8. Ninh Viễn châu : tên châu xưa thuộc tỉnh Lai Châu, Điện Biên ngày nay.
9. Hưng Hoá : tỉnh Hưng Hoá.
10. Sơn Tây : tỉnh Sơn Tây
11. Hà Nội : tỉnh Hà Nội
12. Bắc Ninh : tỉnh Bắc Ninh
13. Hưng Yên : tỉnh Hưng Yên.
14. Nam Định : tỉnh Nam Định.
15. Lân hải : Cửa Lân, cửa biển thuộc huyện Giao Thủy, Nam Định.
16. Liâu Hải : cửa Liâu tại xã Quần Liâu, huyện Đại An ; xưa có tên là cửa biển Đại Ác, đời vua Lý Thái Tông cho đổi tên là cửa Đại An.
17. Ninh Bình tỉnh Ninh Bình.
18. Thanh Hoá : tỉnh Thanh Hoá.
19. Hàn tấn : cửa Hàn, thuộc địa phận huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.
20. Nghệ An : tỉnh Nghệ An.

21. Hội Hải : biển cửa Hội, tại Vinh, Nghệ An.
22. Hà Tĩnh : tỉnh Hà Tĩnh.
23. Nhượng hải : biển cửa Nhượng
24. Vạn Tượng : tên nước Ai Lao xưa.
25. Tiêm La Quốc : tên nước Thái Lan xưa.
26. Quảng Bình : tỉnh Quảng Bình.
27. Linh Giang : tên sông thuộc tỉnh Quảng Bình.
28. Quảng Trị : tỉnh Quảng Trị.
29. Kinh thành : tức kinh thành Huế.
30. Việt Yên : tức cửa Việt, thuộc Quảng Trị.
31. Thuận An : cửa Thuận An tại Thừa Thiên.
32. Tur Hiền : cửa Tur Hiền tại Thừa Thiên.
33. Hải Vân : đèo Hải Vân tại Đà Nẵng.
34. Cu Đê Hải : cửa sông Cu Đê, Đà Nẵng
35. Hoàng Sa đảo Hoàng Sa.
36. Đại Chiêm Cửa Đại Chiêm tại Hội An.
37. Quảng Nam tỉnh Quảng Nam.
38. Quảng Nghĩa tỉnh Quảng Nghĩa.
39. Bình Định tỉnh Bình Định.
40. Thi Nại cửa Thi Nại tại Bình Định.
41. Phú Yên tỉnh Phú Yên.
42. Vạn Lý Trường Sa.
43. Khánh Hoà : tỉnh Khánh Hoà.
44. Bình Thuận : tỉnh Bình Thuận.
45. Cần Giờ hải khẩu : cửa biển Cần Giờ tại cửa sông Sài Gòn.
46. Tiểu môn : cửa Tiểu thuộc sông Cửu Long.
47. Đại môn : cửa Đại thuộc sông Cửu Long.
48. Biên Hoà : tỉnh Biên Hoà.
49. Gia Định : tỉnh Gia Định.
50. Định Tường : tỉnh Định Tường.
51. Vĩnh Long : Tỉnh Vĩnh Long.
52. Ba Thắc môn : cửa biển Ba Thắc thuộc sông Cửu Long.
53. Long Xuyên đạo : tỉnh Long Xuyên thời Minh Mệnh trở về trước gọi là đạo Long Xuyên.
54. Mỹ Thanh môn : cửa Mỹ Thanh, nay thuộc tỉnh Sóc Trăng.
55. An Giang : tỉnh An Giang.
56. Hà Tiên : tỉnh Hà Tiên.
57. Phú Quốc : đảo Phú Quốc.
58. Hồ Hải : Biển Hồ.

#### LỜI NGƯỜI DỊCH

**Đại Nam Nhất Thống Toàn Đồ** được ghi chú khá chi tiết, tuy nhiên bản đồ này cũng như các bản đồ khác của Việt Nam và Trung Quốc thời xưa, được vẽ theo lối tượng trưng không căn cứ vào tỷ lệ xích, nên không thể dựa vào đó mà tính khoảng cách một cách chính xác. Trong bản đồ ghi tên tỉnh, y theo tên được đặt trong kỳ cải cách hành chính vào năm Minh Mệnh thứ 12 [1831] ; tuy nhiên mới đây trong Tập bản đồ hành chính 64 tỉnh, thành phố Việt Nam (1) bản Toàn Đồ này được in lại tại trang đầu, nhà xuất bản ghi thời gian thiết lập là năm 1834, điều này cũng cần phải xét lại. Lý do bởi nhan đề bản đồ ghi Đại Nam Nhất Thống Toàn Đồ, mà quốc hiệu Đại Nam bắt đầu có từ năm Minh Mệnh thứ 19 [1838]. Sau đây là sử liệu liên quan đến việc cải quốc hiệu Đại Nam được ban hành vào ngày mồng 2 tháng 3 năm Mậu Tuất Minh Mệnh thứ 19 [1838] :

Ngày mồng 2 tháng 3, bắt đầu cải quốc hiệu Đại Nam, chiếu lược ghi như sau : Đức Triệu Tổ (2) đặt cơ sở phương nam, đến đời Thế Tổ (2) có cả đất Việt Thường ; những dân tộc để dài tóc, bỏ răng đều vào bản đồ ; nơi góc biển, chân núi đều gia nhập lãnh thổ, nay đổi quốc hiệu thành Đại Nam bắt đầu từ năm [Minh Mệnh] thứ 20; hoặc xưng Đại Việt Nam quốc cũng được.(4)

Vậy có lẽ nên thận trọng, xếp thời gian thành lập bản đồ vào triều Minh Mệnh nhưng từ năm 1838 trở về sau.

**Hồ Bạch Thảo**

#### Chú thích

1. **Tập bản đồ hành chính 64 tỉnh**, thành phố Việt Nam, Hà Nội: N.X. B. Bản đồ, 2005.
2. Triệu Tổ : nhà Nguyễn tôn Nguyễn Hoàng là Triệu Tổ.
3. Thế Tổ : tức vua Gia Long.
4. Thâm hoa Phan Thúc Trực, **Quốc Sử Di Biên**, Hong kong: Chinese University of Hong Kong, 1965.